

Số: 88/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 17/03/2022

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Lê Văn Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 03 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Kiều Xuân H, sinh năm: 1989;

HKTT: Thôn 7, xã BA, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1986;

HKTT: Thôn Mộc, xã Minh Quang, huyện B, thành phố Hà Nội.

(*Chị H có mặt; anh N có đơn xin vắng mặt*)

* Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoài – Trợ giúp viên pháp lý C nhánh số 10 thành phố Hà Nội, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Bà Hoài có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2021 và bản tự khai ngày 22/11/2021 chị Kiều

Xuân H trình bày: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Quang N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh N tại thôn Mộc, xã M, huyện B, Hà Nội, chị H và anh N chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về tình cảm vợ chồng và về kinh tế gia đình, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị H và anh N đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, chị H xin được ly hôn anh N.

+ Về con chung: Chị H trình bày có 01 con chung, cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012. Hiện nay cháu C đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh N cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị H nuôi dưỡng cháu C, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2021 anh Nguyễn Quang N trình bày: Anh N và chị H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh N tại thôn Mộc, xã M, huyện B, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về tình cảm vợ chồng và về kinh tế gia đình, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, chị H xin ly hôn anh N đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai.

+ Về con chung: Có 01 con chung, cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012. Hiện nay cháu C đang ở với chị H. Do tính chất công việc thường xuyên phải xa nhà nên anh N và chị H cùng thống nhất giao cháu C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị H nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Cháu Nguyễn Kiều Tú C có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng mẹ là chị Kiều Xuân H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh Nguyễn Quang N không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Đồng thời anh N có gửi kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị Kiều Xuân H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, nợ chung. Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Trợ giúp viên pháp lý bà Đàm Thị Hoài tham gia bảo vệ quyền lợi cho trẻ em có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét điều kiện nuôi dưỡng của chị H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Kiều Tú C, đề nghị giao cháu C cho chị H được nuôi dưỡng cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu C, về cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H, anh N, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị H nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Kiều Xuân H. Cho chị Kiều Xuân H được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012. Giao cho chị Kiều Xuân H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang N cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị Kiều Xuân H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Thời gian cấp

dưỡng từ ngày 01 tháng 4 năm 2022. Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Kiều Xuân H, anh Nguyễn Quang N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Kiều Xuân H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Quang N. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Quang N vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh N có mặt tại Tòa án, và anh N có nhận các văn bản tố tụng và có thể hiện quan điểm của mình tại bản tự khai, anh N đồng ý ly hôn với chị H. Anh N đề nghị giao cháu Nguyễn Kiều Tú C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/ tháng để chị H nuôi dưỡng cháu C. Về tài sản riêng, chung, công sức anh N khai là không có. Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kiều Xuân H và anh Nguyễn Quang N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh N về chung sống với nhau cùng gia đình anh N, tại thôn Mộc, xã M, huyện B, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về tình cảm vợ chồng và về kinh tế gia đình, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh N cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012. Xét nguyện vọng của chị H và anh N cũng như của cháu C muốn được ở với chị H. Do vậy Hội đồng xét xử giao cho chị Kiều Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang N có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng để chị Kiều Xuân H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 4 năm 2022.

2.3. Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Kiều Xuân H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Quang N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều Xuân H đối với anh Nguyễn Quang N. Cho chị Kiều Xuân H được ly hôn anh Nguyễn Quang N.

2. Về con chung: Có 01 con chung dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012.

Giao cho chị Kiều Xuân H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kiều Tú C, sinh ngày 24/5/2012 cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung số tiền 3.000.000đ/tháng, để chị H nuôi dưỡng cháu C, cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/4/2022.

Anh Nguyễn Quang N có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, riêng, công sức: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Kiều Xuân H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059814 ngày 10/11/2021 tại C cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ toàn bộ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

Anh Nguyễn Quang N phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Kiều Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- C cục THADS huyện B;
- UBND xã BA.
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

